

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày: 17-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông
2. Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N
Địa chỉ: 201-203 C, phường 4, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Phúc H- Trưởng bộ phận KHCN Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Q – PGD Ch (Theo Văn bản ủy quyền số: 246/2022/UQ-NHNA-06 ngày 10/8/2022) có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Đăng Kh, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 26, khu vực 5, phường H, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N - Người đại diện theo ủy quyền ông Tạ Phúc H trình bày:

Ngày 01/9/2017 Ngân hàng TMCP N – Phòng giao dịch Ch và ông Võ Đăng Kh đã giao kết Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số 0288/2017/406-CV (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”) để cấp tín dụng cho ông Võ Đăng Kh với số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngân hàng TMCP N giải ngân cho ông Võ Đăng Kh theo Giấy nhận nợ số 01/GNN-0288/2017/406-CV ngày 01/09/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Kh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Như vậy tính đến ngày 17/3/2023 ông Kh còn nợ Ngân hàng TMCP N số tiền 64.783.853 đồng, cụ thể: Nợ gốc: 38.292.319 đồng; nợ lãi trong hạn và lãi chậm trả: 19.118.215 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.373.319 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Võ Đăng Kh phải trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm tính đến ngày 17/3/2023 là: 64.783.853 đồng.

Bị đơn ông Võ Đăng Kh, **Tòa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần** nhưng vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn ông Kh không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Võ Đăng Kh là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Ngày 01/9/2017 Ngân hàng TMCP N – Phòng giao dịch Ch và ông Võ Đăng Kh đã giao kết Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số 0288/2017/406-CV để cấp tín dụng cho ông Võ Đăng Kh với số tiền là 100.000.000 đồng, ngày đáo hạn: 25/8/2022, ngày chuyển nợ quá hạn: 04/11/2020, lãi suất trong hạn 8,7%/năm, lãi suất quá hạn 13,05%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều, tính đến ngày 25/10/2020 ông Võ Đăng Kh đã trả cho Ngân hàng TMCP N 61.707.681 đồng tiền gốc và tiền lãi ông Kh đã trả đến ngày 14/10/2020. Sau đó ông Kh không trả nữa, mặc dù Ngân hàng đã thông báo đòi nợ nhiều lần nhưng ông Kh không trả. Như vậy ông Kh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 17/3/2023 ông Võ Đăng Kh còn nợ Ngân hàng TMCP N số tiền 64.783.853 đồng (**trong đó:** Nợ gốc: 38.292.319 đồng; nợ lãi trong hạn và lãi chậm trả: 19.118.215 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.373.319 đồng). **Do đó Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Võ Đăng Kh phải có nghĩa vụ trả số tiền trên là có căn cứ**

và phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì ông Võ Đăng Kh phải chịu 3.239.000đồng (64.783.853đồng x 5%).

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Võ Đăng Kh phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 64.783.853đồng (trong đó: Nợ gốc: 38.292.319 đồng; nợ lãi trong hạn và lãi chậm trả: 19.118.215đồng; nợ lãi quá hạn: 7.373.319đồng).

2. Ông Võ Đăng Kh còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều ngày 01/9/2017 mà các bên đã ký kết kể từ ngày 18/3/2023 trở đi cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí:

3.1. Ông Võ Đăng Kh phải chịu 3.239.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N 1.557.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002804 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSNDTp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Đông Trần Thị Bích Hợp

Trần Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSNDTp. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương